

Bản án số: **91** /2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân
2. Bà Lê Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/20243/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thanh P; sinh năm 1987; tại Đồng Tháp; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: 7 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P1; có vợ Thạch Thị V và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/10/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: B7/13C ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: I A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/10/2023, Trần Thanh P2 bế con ruột tên Trần Ngọc Phương V1, sinh năm 2023 đi từ nhà trọ tại địa chỉ: 7 A, Phường A, Quận H đến tiệm T1 A, Phường A, Quận H để mua bánh và đổi gas. Khi P2 đang bế cháu V1 ngồi lựa bánh ở phía góc bên phải từ ngoài nhìn vào của tiệm tạp hóa thì P2 nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77s màu đen của anh Hoàng Văn T để trên thùng hàng trước tiệm tạp hóa, không có người trông coi. Nảy sinh lòng tham, P2 dùng tay lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi nylon đựng

đồ đang xách trên tay rồi bế cháu V1 đi về nhà trọ tại số G A, Phường A, Quận H. Khi về đến nhà trọ, P2 kiểm tra thì điện thoại có khóa màn hình. Phương thử vẽ hình chữ Z để mở thì mở được điện thoại. P2 thay đổi mật khẩu khóa màn hình điện thoại thành 123456 để sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/10/2023, P2 đi đến tiệm T1 A, Phường A, Quận H để mua tã cho cháu V1 thì anh T hỏi P2 có lấy điện thoại của anh T hay không? P2 cho biết không có lấy điện thoại của anh T nên anh T đến Công an P3, Quận H trình báo. Công an P3, Quận H đưa P2 về trụ sở làm rõ, P2 khai nhận đã lấy trộm điện thoại của anh T, tự nguyện chỉ điểm nơi cất giữ chiếc điện thoại và giao nộp chiếc điện thoại đã lấy trộm của anh T. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Ngày 16/10/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H ra bản kết luận định giá tài sản số: 194/KL-HĐĐGTS xác định giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s màu đen là 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thanh P2 về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Cơ quan điều tra, P2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s màu đen là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T. Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T.

- 01 (một) thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD dung lượng 4GB, do anh Hoàng Văn T cung cấp lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh quá trình Trần Thanh P2 thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của anh T, anh T không có nhu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-Q8 ngày 07/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh P2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh P2 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận lại tài sản và xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 19 giờ 00, ngày 14/10/2023, tại số I A, Phường A, Quận H, Trần Thanh P2 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A77s màu đen của anh Hoàng Văn T trị giá 2.800.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh P2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s màu đen là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T. Ngày 17/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Hoàng Văn T là phù hợp quy định pháp luật; Đồng thời, anh Hoàng Văn T không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Dữ liệu điện tử: 01 (một) thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD dung lượng 4GB do anh Hoàng Văn T cung cấp lưu giữ theo hồ sơ vụ án, bên trong có lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, anh T không có nhu cầu nhận lại. Xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét đây là ý chí tự nguyện và quyền tự định đoạt của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P2 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc